TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:95/2017/HSST
Ngày:21/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Năm

2. Ông Nghiêm Xuân Cường

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:71/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

Tạ Đăng K - Sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Tạ Đăng T và bà Nguyễn Thị M (cả hai đã chết)

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 155/HSST ngày 29/9/2015 của thị xã T, Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/6/2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Nhân thân: Năm 2007 bị Công an huyện H, Bắc Giang đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; Ngày 18/12/2009 bị TAND quận L, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tháng 7/2011 bị cáo chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Tháng 12/2015 bị Công an thị xã T, Bắc Ninh xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến nay - Có mặt

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1987 - Vắng mặt

Trú tại: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Chiều ngày 29/8/2016, Tạ Đăng K đi bộ từ nhà ở H, Bắc Giang đến khu công nghiệp Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh để xin việc làm nhưng không xin được. Vì vậy, Kim đi bộ quay về nhà. Khi đi đến khu chợ thôn C, xã Y, huyện Y, K vào chợ ngồi uống nước thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 99L2-3162 của chị Nguyễn Thị N dựng ở rìa đường. Quan sát xung quanh không có ai trông coi nên Kim nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. K lại gần chiếc xe thấy xe không khóa cổ, khóa càng nên lấy chiếc chìa khóa vừa nhặt được trước đó tra vào ổ khóa điện của xe và vặn mở thì thấy đèn mo bật sáng. Kim ngồi lên xe đề rồi đạp cần khởi động nhưng xe không nổ máy. K liền dắt xe đi vào trong làng C định tìm chỗ kín để tìm cách mở khóa xe. Khi K dắt xe đi đến đoạn đầu ngõ nhà anh Nguyễn Văn M ở thôn C thì bị ông Phạm Văn T (ở cùng thôn và là bố chồng chị N) phát hiện K dắt chiếc xe mô tô của chị N. Ông T hỏi là xe của ai thì K nói là xe mượn của anh M và dắt xe vào sân nhà anh M. Ông T đi theo K vào nhà anh M và hỏi thì anh M nói không mượn xe của chị N. Biết là K đã trộm cắp xe của chị N nên ông T đi gọi người đến nhà anh M để bắt K đưa ra Công an. Lợi dụng sơ hở, K bỏ trốn thoát.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô Dream BKS 99L2-3162 tại nhà anh Minh thấy: Ở ổ khóa điện cắm một chìa khóa xe, loại chìa khóa xe Honda (tuy nhiên, ông T, chị N khẳng định đó không phải là chìa khóa của xe), tại vị trí thân xe bên trái có một công tắc điện trong tình trạng đóng, mở ổ khóa thấy đèn mo sáng nhưng không đề nổ máy được. Chị N trình bày lý do K mở được ổ khóa điện mà không nổ được xe do xe của chị lắp khóa chống trộm và chị đã tắt công tắc này. Chiếc chìa khóa cắm ở ổ khóa đã được thu giữ và niêm phong.

Tại bản kết luận định giá số 196 ngày 28/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y đã xác định: Giá trị còn lại của chiếc xe là 8.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 70/CTr-VKS ngày 13/6/2017 của VKSND huyện Y đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS đọc bản luận tội, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Không không xem xét về dân sự do người bị hại không yêu cầu. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của VKS. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại - Chị Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra chị N đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình. Chị không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 29/8/2016, tại chợ thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Tạ Đăng K đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 99L2-3162 của chị Nguyễn Thị N. Do xe của chị N có lắp khóa chống trộm nên mặc dù đã mở được khóa điện nhưng K không đề nổ máy xe để đi được. Ngay sau đó, hành vi trộm cắp của bị cáo được phát hiện, bị cáo đã bỏ trốn. Đến ngày 31/3/2017 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Chiếc xe bị cáo trộm cắp có giá trị 8.000.000đ, đã được thu hồi trả cho người bị hại.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời luận tội của vị đại diện VKS tại phiên tòa là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền án: Tại bản án số 155/HSST ngày 29/9/2015 của thị xã T, Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/6/2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương; 01 tiền sự: Vào 12/2015 bị Công an thị xã T, Bắc Ninh xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngoài ra, về nhân thân của bị cáo còn thể hiện: Năm 2007 bị Công an huyện H, Bắc Giang đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 18/12/2009 bị TAND quận L, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tháng 7/2011 bị cáo chấp hành xong bản án.

Như vậy, đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ năm 1999

đến năm 2001 được Cục quân huấn Bộ quốc phòng tặng danh hiệu chiến sỹ giỏi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 chiếc chìa khóa xe máy bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tạ Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, 41 BLHS; Điều 76, 99, 228 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Tạ Đăng K 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc chìa khóa, được đựng trong 01 phong. Vật chứng đã được giao nhận ngày 04/7/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.